

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-PT

Ngày: 16/7/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường

Các thẩm phán:

Ông Lại Anh Vân

Ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững- Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2019/HSPT ngày 13 tháng 6 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

***Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn Tr,** sinh ngày 30/9/1988 tại Hải Dương;
Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Th;

Có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPVPHC ngày 15/5/2015, Công an huyện N phạt Nguyễn Văn Tr 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc; đã chấp hành xong ngày 22/5/2015. Xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa

Bị tạm giam từ ngày 12/10/2018, đến ngày 18/01/2019 được Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương thay đổi sang biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

***Bị hại:** Anh **Phạm Thế Kh,** sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có Tr hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/8/2018, sau khi ăn đêm có uống bia và rượu, Nguyễn Văn Tr ngồi uống nước tại quán ăn đêm của chị Bùi Thị L (thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương). Cùng lúc, anh Vũ Bá T (bạn của Tr) và anh Phạm Thế Kh đứng nói chuyện tại quán. Do tưởng anh Kh chửi anh T và chửi mình, Tr cầm một chén uống nước bằng thủy tinh, hình trụ tròn cao khoảng 06cm, đường kính đáy chén khoảng 04cm, đường kính miệng chén khoảng 4,2cm trên bàn uống nước ném về phía anh Kh nhưng không trúng. Liên đó, Tr cầm một chiếc chén khác, có hình dạng, kích thước và đặc điểm như chiếc chén trước, ném trúng vào mắt phải của anh Kh, chén vỡ, làm anh Kh bị thương ở mắt phải, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Mắt trung ương.

Tại kết luận giám định số 4887/C09-TT1 ngày 07/9/2018 của Viện Kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Thế Kh tại thời điểm giám định là 43%. Thương tích của anh Phạm Thế Kh do vật có cạnh sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có Tr hồ sơ vụ án; đồng thời, cùng gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” được trừ 03 tháng 06 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết. Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2019, bị cáo Nguyễn Văn Tr kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 05 (năm) năm, được trừ 03 tháng 06 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm nhận thấy tuy bị cáo có 1 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng tính đến nay đã hơn 04 năm, hành vi phạm tội lần này của bị cáo không có dự mưu từ trước, do uống rượu bia không làm chủ được bản thân, suy nghĩ nông nổi, bột phát phạm tội. Nay bị cáo xuất trình căn cứ bồi thường thêm cho bị hại 100.000.000đ và tự giác chấp hành nộp án phí, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tr, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục Tr thời gian thử thách.

Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu Tr hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo Tr quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, căn cứ lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu khác có Tr hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 25/8/2018, tại quán ăn đêm của chị Bùi Thị L, ở thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Tr cầm một chén thủy tinh ném vào mắt phải của anh Kh. Hậu quả anh Kh bị thương ở mắt phải, tỷ lệ thương tật cơ thể tại tời điểm giám định là 43%. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng của người khác mà pháp luật bảo vệ. Do hiểu lầm bị cáo đã dùng chén thủy tinh là hung khí nguy hiểm ném vào người khác gây thương tích làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại. Về nhân thân: Bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (ngày 15/5/2015) nhưng đã xóa nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, do đó không xác định là tiền sự, cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân xấu là không chính xác. Sau khi gây thương tích cho anh Kh bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường 100.000.000đ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 04/4/2019 bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại, thể hiện sự ăn năn nhằm khắc phục hậu quả. Tại

giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo gây thương tích cho anh Kh tử lệ thương tích 43% nhưng do bị cáo “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” nên phải chịu định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, vì vậy xác định bị cáo “gây hậu quả không lớn”; Mặt khác gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi hai con nhỏ, vợ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư)... Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính Tr nhà, có 2 con còn nhỏ, vợ mắc bệnh hiểm nghèo. Bị cáo gây thương tích cho bị hại là do hiểu lầm, thứ phát không có mục đích từ trước, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó cần áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác với mức độ, tính chất hành vi phạm tội cũng như hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của bị cáo thì không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, sự khoan hồng của Nhà nước, theo Điều 65 BLHS nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tr, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr như sau:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Cố ý gây thương tích. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục Tr thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CQCSĐT Công an huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường